

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Cúc P.

2. Ông Hồ Bá T.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Xuân T1 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HS-ST ngày 02/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/2/1984 tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội Cc, xã Thanh Y, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; con ông: Nguyễn Hữu C (Đã chết) và bà Ngô Thị V, sinh năm 1947; chồng: Nguyễn Duy K, sinh năm 1984 và có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/8/2017, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; năm 2013, năm 2015 Tuyệt bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/8/2020 cho đến ngày 18/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1993; địa chỉ: SN qq, tổ dân phố ww, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Duy K, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố xx, phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

2. Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố mm, phường Him L, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/8/2020 Nguyễn Thị T2 điều khiển xe mô tô BKS 27B1 – 161.26 đến quán cắt tóc, gọi đầu của chị Vũ Thị T2 tại số nhà bb, tổ mm, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P mục đích để bán máy sấy tóc và máy là tóc. Đến nơi T2 dựng xe dưới lòng đường trước cửa quán, đi vào trong quán không thấy ai, gọi không ai trả lời. T2 tiếp tục đi vào phòng bên trong thì thấy chị T3 cùng 02 con đang ngủ trên giường, T2 thấy 01 chiếc điện thoại Oppo A31 màu trắng, vỏ ốp màu xanh và 01 chiếc điện thoại Oppo F9 của Chị T3 để trên đầu giường, T2 nảy sinh ý định chiếm đoạt. T2 lén lút lấy chiếc điện thoại Oppo A31, vỏ ốp màu xanh rồi đi ra phòng ngoài lấy 02 sạc điện thoại màu trắng của chị T3 đang để trên ghế gọi đầu, cho tất cả vào túi xách của T2 mang theo, ra ngoài điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về nhà T2 tháo kính cường lực của điện thoại vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 05/8/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận tài sản Tuyệt lấy trộm có tổng trị giá 3.632.000 đồng.

Vật chứng có trong vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại Oppo A31 màu trắng, vỏ ốp màu xanh, 02 sạc điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T3.

- Xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 161.26 kèm chìa khóa và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy K do anh K cho bị cáo mượn, anh K không biết T2 dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy K.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Tuyến không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 102/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện hành vi của Nguyễn Thị T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ đối với Nguyễn Thị T2. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P cho bị hại trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T3 không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Tuyết phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng; không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội của bản thân đã gây ra; không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo T2 khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản; biên bản làm việc, sơ đồ, bản ảnh chỉ vị trí trộm cắp tài sản; nơi tẩu tán tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/8/2020, tại số nhà 314, tổ 3, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P. Nguyễn Thị T2 đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A31 màu trắng, vỏ ốp màu xanh kèm 02 sạc có tổng trị giá 3.632.000 đồng của chị Vũ Thị T2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị T2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy

kháng định VKSND thành phố Điện Biên P truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu lao động mà lại muốn có tiền, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 3.632.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật.

**[3] Xét về, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án:**

Ngày 17/8/2017, Quyết bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/8/2017 T2 đã chấp hành xong toàn bộ bản án; năm 2013, năm 2015, Quyết bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Nguyễn Thị T2 hiện tại đang điều trị phục hồi chức năng sau phẫu thuật do xuất huyết dưới màng nhện do vỡ phình động mạch thông trước tại địa phương, sức khỏe yếu, liệt nửa người, yếu hai chân nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với Nguyễn Thị T2. Để tạo điều kiện cho bị cáo điều trị, hồi phục sức khỏe và học tập, lao động tại cộng đồng để chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong môi trường xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Thị T2, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam giữ; giao Nguyễn Thị T2 cho UBND, nơi cư trú cùng gia đình bị cáo trong việc giám sát, giáo dục là phù hợp nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

**[4] Về hình phạt bổ sung:**

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

**[5] Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Oppo A31 màu trắng, vỏ ốp màu xanh và 02 sạc điện thoại cho chị Nguyễn Thị T2; 01 mô tô biển kiểm soát 27B1 – 161.26 kèm chìa khóa và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy K cho anh K là các chủ sở hữu hợp pháp.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Chị T2, anh K sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[7] Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[8]** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14;

- Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 18/11/2020 là 03 tháng 13 ngày (Quy đổi thành 10 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải thi hành 04 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Thanh Y huyện Điện B, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Y, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo.

**2. Trách nhiệm dân sự:** Không giải quyết.

**3. Án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị T2 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND thành phố Điện Biên p;
- Công an thành phố Điện Biên p;
- Chi cục THADS thành phố Điện Biên p;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bị hại;
- THA hình Sự;
- UBND xã;
- lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Định**